

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST

Ngày: 23/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Ngà;

2. Bà Vũ Thị Toan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thành Đ, sinh năm 2004 tại: thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Phố NT, thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Xuân Ch, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Bản án số 34/2023/HS-ST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện TL xử phạt Trần Thành Đ 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội Gây rối trật tự công cộng; Tiền sự: Ngày 28/11/2022 bị Công an huyện TL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ném gạch vào nơi ở của người khác, hình thức phạt tiền, mức phạt 2.000.000 đồng; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2023 đến ngày 11/10/2023 chuyển tạm giam; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Minh C, sinh năm 2003 tại: xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký HKTT: Xóm A, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nơi ở hiện tại: Khu HB, thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1976 và bà Phạm

Thị Ph, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2023 đến ngày 11/10/2023 chuyển tạm giam; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1960 - Vắng mặt.
Địa chỉ: Phố NT, thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1998 - Vắng mặt.
- Anh Chu Thanh H, sinh năm 1996 - Vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn NL, xã NQ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.
- Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1960 - Có mặt.
Địa chỉ: Thôn AT, xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.
- Cháu Vũ Thị Thu U, sinh năm 2008 - Vắng mặt.
Người đại diện hợp pháp cho cháu Uyên: Ông Vũ Hữu Tn, sinh năm 1984 - Vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn DL, xã ĐC, huyện PC, tỉnh Hưng Yên.
- Cháu Nguyễn Thị Ng, sinh năm 2007 - Vắng mặt.
Người đại diện hợp pháp cho cháu Ngân: Ông Nguyễn Văn Tg, sinh năm 1966 - Vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn TH, thị trấn TC, huyện PC, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2000 - Vắng mặt.
- Chị Đỗ Thị Ng, sinh năm 2002 - Vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn PO, xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05/10/2023, Trần Thành Đ đang ở nhà thì Nguyễn Xuân Tr gọi điện rủ Đ và Trần Minh C hẹn buổi tối đến quán của Tr chơi thì C đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Tr bảo Chu Thanh H đến nhà Đ để đón Đ và C. H điều khiển xe máy đến đón Đ và C rồi cùng đi đến trước cửa nhà nghỉ HgH ở xã NT, huyện TL thì dừng lại. H nói với Đ và C “vào thuê phòng nhà nghỉ đi anh Tr bảo thế” rồi H bỏ đi, còn Đ và C đi vào quây lể tân gặp ông Hoàng Văn K là quản lý nhà nghỉ HgH và thuê phòng 304. Cùng lúc này Tr cũng đi vào bên trong nhà nghỉ, Đ cầm chìa khóa rồi cả ba cùng đi lên phòng 304. Quá trình nằm nghỉ, C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y66 của C nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Vũ Thị Thu U với nội dung “đi chill không”, mục đích rủ U đến phòng 304 để sử dụng ma túy cùng C thì U trả lời là “không”. Một lúc sau C tiếp tục rủ “có đi không” thì U trả lời “lên đón đi, có Ng đi cùng”. Sau đó, C mượn xe máy của Tr đi đến thị trấn TC, huyện PC đón U và Nguyễn Thu Ng. Còn Đ ở lại

phòng sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Đ gắn số thuê bao 0373.692.514 liên lạc với số thuê bao 0326.786.368 của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ đặt mua 500.000 đồng tiền ma túy tổng hợp để sử dụng thì người này đồng ý và nhắn tin cho Đ số tài khoản ngân hàng 0941555966 để Đ chuyển tiền mua ma túy. Đ sử dụng điện thoại di động của mình chuyển số tiền 500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số 0386309780 của Đ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội MB đến số tài khoản của người này nhưng không chuyển được. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ nhận được cuộc điện thoại từ số điện thoại 0326.786.368 của người lạ gọi nói “tí xuống lấy đồ, anh vớt đồ dưới gốc cây nhé”, thì Đ hiểu ý là xuống lấy ma túy nên đồng ý. Một lúc sau Đ và Trường đi xuống tầng 1 của nhà nghỉ HgH. Khi xuống đến chân cầu thang tầng 1, cạnh quầy lễ tân thì Trường đứng lại mua nước ngọt mang lên phòng để uống còn Đ tiếp tục đi ra cửa nhà nghỉ tìm xung quanh các gốc cây gần đó một lúc nhưng không thấy ma túy. Khi Đ đang tìm thì có 01 người đàn ông điều khiển xe máy đi qua ném 01 chiếc khẩu trang màu xanh xuống cạnh chỗ Đ đứng đồng thời chỉ tay vào chiếc khẩu trang, Đ hiểu bên trong khẩu trang có ma túy nên nhặt chiếc khẩu trang cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi lên phòng 304. Khi lên đến phòng Đ mở chiếc khẩu trang ra thì thấy bên trong có 01 túi nilon chứa 03 viên nén màu trắng, là ma túy tổng hợp dạng kẹo và 01 cục tinh thể kết tinh màu trắng, là ma túy dạng Ketamine. Đ cầm số ma túy đi vào nhà vệ sinh của phòng 304 để ở trên nắp bồn cầu nhà vệ sinh. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 06/10/2023, C, Ng và U cùng nhau vào phòng 304. Ng và U đi vào nhà vệ sinh thì Đ nói to “xả nước cẩn thận không rơi đồ đây” thì Ng và U đi ra. Lúc này, C đi vào nhà vệ sinh thấy túi ma túy để trên nắp bồn cầu thì cầm ra để ở mặt bàn kê giữa hai đầu giường. Một lúc sau, Đ cầm túi nilon chứa ma túy lấy ra 01 viên ma túy dạng kẹo bẻ làm 02 phần đưa cho C thì C cầm rồi đưa cho Ng và U mỗi người 1/2 viên ma túy đồng thời nói “chơi đi” thì Ng và U cầm bỏ vào miệng rồi nuốt vào cơ thể. Đ tiếp tục lấy ra 01 viên ma túy dạng kẹo khác bẻ làm 02 phần rồi đưa cho C thì C cầm lấy 1/2 viên ma túy bỏ vào cốc nước bò húc rồi uống vào cơ thể còn Đ cầm 1/2 viên ma túy còn lại đưa cho Tr đồng thời nói “chơi đi anh”, Tr không cầm và nói “anh đang mệt, cứ để đấy lát anh chơi” thì Đ cầm 1/2 viên ma túy đó cho vào miệng nhai rồi uống nước nuốt vào cơ thể. Quá trình mọi người sử dụng ma túy thì Tr ngồi trên giường sử dụng điện thoại. Đ để túi nilon chứa 01 viên ma túy dạng kẹo và một cục ketamine còn lại ở trên mặt bàn gỗ cạnh giường để mọi người tiếp tục cùng nhau sử dụng, rồi cả nhóm nằm trên giường rồi bật nhạc ở điện thoại nghe. Đến khoảng 00 giờ 35 phút ngày 06/10/2023, khi cả nhóm đang nằm nghe nhạc thì bị Tổ công tác của Công an huyện TL kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy còn lại. Tổ công tác tiến hành lập biên bản và đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện TL làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 túi nilon bên trong có 01 viên nén màu trắng, một mặt dập chữ MASERATL và một cục tinh thể màu trắng (trong phong bì niêm phong ghi ký hiệu M1).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y66, màu trắng hồng, màn hình bị rạn nứt, đã qua sử dụng, số imei 1: 867218033181413, số imei 2: 867218033181405, không gắn thẻ sim.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng, số imei 1: 355921476013410/01, số imei 2: 356857516013417/01.

- 01 chai nước lọc dùng dở, vỏ nhựa bên ngoài ghi nhãn hiệu Number 1.

- 01 vỏ lon nước bò húc, vỏ kim loại màu vàng ghi nhãn hiệu Redbull.

- 01 khẩu trang y tế màu xanh, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 541/KL-KTHS(MT) ngày 09/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hưng Yên. Kết luận: Chất dạng viên nén màu trắng, được ghi ký hiệu M1-1, trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là: 0,402g, là ma túy, loại MDMA; Chất dạng tinh thể màu trắng, được ghi ký hiệu M1-2, trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 0,403g là ma túy, loại Ketamine.

Sau giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm: Một phong bì niêm phong số 541/KL-KTHS(MT), bên trong chứa: 0,386g ma túy loại **MDMA**, được ghi ký hiệu M1-1 trong niêm phong ghi ký hiệu M1 và 0,390 ma túy, loại **Ketamine** được ghi ký hiệu M1-2 trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của các đối tượng thể hiện: Trần Thành Đ, Trần Minh C đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine; Vũ Thị Thu U và Nguyễn Thu Ng đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine và MDMA; Nguyễn Xuân Tr âm tính với ma túy.

Tại thời điểm xảy ra sự việc Trần Thành Đ, Trần Minh C, Nguyễn Thu Ng, Vũ Thị Thu U đều không phải là đối tượng nghiện chất ma túy, không phải là đối tượng đang cai nghiện; Uyên và Ng đều không phải là người đang mang thai.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành tra cứu chi tiết liên lạc của các số điện thoại 0373.692.514, 0326.786.368 và chi tiết giao dịch của các số tài khoản ngân hàng 0386309780, 0941555966, kết quả:

- Chủ thuê bao 0326.786.368 là anh Trần Tuấn A, sinh năm 1998, ở thôn ĐN, xã NQ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Vào thời điểm 23:17:53 ngày 05/10/2023 phát sinh 01 cuộc gọi từ số điện thoại 0326.786.368 đến số điện thoại 0373.692.514 của Trần Thành Đ, thời lượng cuộc gọi là 16 giây. Hiện tại anh Tuấn A vắng mặt tại địa phương, không ai biết đi đâu, làm gì.

- Đối với việc Đ ban đầu khai nhận chuyển số tiền 500.000 đồng từ tài khoản 0386309780 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội MB đến tài khoản 0941555966 tại ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng VPBank để mua ma túy: Sau khi có kết quả sao kê chi tiết giao dịch của tài khoản 0386309780 xác định trong ngày 05/10/2023 không có giao dịch nào giữa

tài khoản ngân hàng 0386309780 với tài khoản ngân hàng 0941555966 thì Đ thay đổi lời khai, xác định không có việc chuyển tiền như trên nên không có căn cứ xử lý đối với chủ tài khoản 0941555966.

Đối với vai trò của Nguyễn Xuân Tr: Quá trình điều tra Trần Thành Đ khai nhận số ma túy bị thu giữ và số ma túy mà Đ cùng các đối tượng khác sử dụng tại nhà nghỉ HgH vào rạng sáng ngày 06/10/2023 là của Đ và Tr chung tiền mua, Tr là người cho Đ số điện thoại để liên lạc mua ma túy. Tuy nhiên Tr không thừa nhận những nội dung Đ khai nhận. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa Đ với Tr, kết quả các bên đều giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra. Quá trình Đ cùng các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy thì Tr không có lời nói rủ rê, không giúp sức Đ và C trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bản thân Tr chỉ thừa nhận là người được Đ rủ rê sử dụng trái phép chất ma túy. Tr cũng mong muốn được sử dụng trái phép chất ma túy của Đ nhưng do đang mệt nên chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện, bắt quả tang. Kết quả điều tra đến nay ngoài lời khai của Đ và Tr thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ xác định Tr đồng phạm với Đ về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không phạm tội Không tố giác tội phạm nên không xem xét xử lý.

Đối với vai trò của Chu Thanh H: Quá trình điều tra Trần Thành Đ khai nhận H là người mua ma túy giúp Đ để mọi người cùng sử dụng và là người đưa ma túy cho Đ tại cửa nhà nghỉ HgH. Tuy nhiên H không thừa nhận những nội dung Đ khai nhận. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa Đ với H, kết quả các bên đều giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra. Kết quả điều tra đến nay ngoài lời khai của Đ và H thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ xác định H đồng phạm với Đ về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra Trần Minh C còn khai nhận: Khi đi đón Nguyễn Thu Ng và Vũ Thị Thu U đến nhà nghỉ HgH để sử dụng trái phép chất ma túy thì C mượn xe máy của Nguyễn Xuân Tr. Tuy nhiên Tr không thừa nhận nội dung như C trình bày. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa C và Tr, kết quả các bên đều giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra. Do vậy không xem xét xử lý.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKS-TL ngày 15/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Trần Thành Đ, Trần Minh C về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ:

Giữ nguyên nội dung cáo trạng. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thành Đ; Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255,

Điều 17, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Minh C. Đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Thành Đ, Trần Minh C phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt:

+ Tuyên phạt bị cáo Trần Thành Đ từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 34/2023/HS-ST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện TL. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù đối với cả hai bản án. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày tạm giữ 06/10/2023.

+ Tuyên phạt bị cáo Trần Minh C từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày tạm giữ 06/10/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 541/KL-KTHS(MT), bên trong chứa: 0,386g ma túy loại **MDMA**, được ghi ký hiệu M1-1 trong niêm phong ghi ký hiệu M1 và 0,390 ma túy, loại **Ketamine** được ghi ký hiệu M1-2 trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 chai nước lọc dùng dở, vỏ nhựa bên ngoài ghi nhãn hiệu Number 1; 01 vỏ lon nước bò húc, vỏ kim loại màu vàng ghi nhãn hiệu Redbull; 01 khẩu trang y tế màu xanh, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y66, màu trắng hồng, màn hình bị rạn nứt, đã qua sử dụng, số imei 1: 867218033181413, số imei 2: 867218033181405, không gắn thẻ sim.

+ Trả lại cho bà Lê Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng, số imei 1: 355921476013410/01, số imei 2: 356857516013417/01.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện TL; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện TL lập hồi 00 giờ 45 phút ngày 06/10/2023; Bản kết luận giám định số 541/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Vũ Thị Thu U, cháu Nguyễn Thu Ng, ông Hoàng Văn K, anh Nguyễn Xuân Tr; Lời khai của người làm chứng chị Nguyễn Thị H và chị Đỗ Thị Ng; Bản thường trình và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Các tài liệu, chứng cứ này phù hợp khách quan với lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/10/2023, tại phòng 304, nhà nghỉ HgH ở xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, Trần Thành Đ đã có hành vi chuẩn bị địa điểm, cung cấp ma túy cho Trần Minh C để C đưa ma túy cho Nguyễn Thu Ng và Vũ Thị Thu U cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Khi 04 đối tượng đang cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an huyện TL phát hiện, bắt quả tang.

Trần Thành Đ, Trần Minh C rủ rê, chuẩn bị địa điểm, cung cấp ma túy cho Nguyễn Thu Ng và Vũ Thị Thu U để Ng và Uyên sử dụng ma túy cùng Đ, C. Trong 04 đối tượng sử dụng chất ma túy có 02 đối tượng là Ng và U là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Do vậy hành vi nêu trên Trần Thành Đ và Trần Minh C đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố các bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như bản Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm nên phải đánh giá vị trí, vai trò của từng bị cáo mới quyết định được mức hình phạt phù hợp với vị trí, vai trò của từng bị cáo. Trần Thành Đ là người chuẩn bị địa điểm, cung cấp ma túy, khởi xướng, rủ rê các đối tượng còn lại sử dụng trái phép chất ma túy nên Đ là vai trò chính. Trần Minh C có lời nói rủ rê Nguyễn Thu Ng và Vũ Thị Thu U cùng sử dụng ma túy, khi Đ đưa ma túy cho C thì C tiếp tục đưa ma túy cho Ng và U để sử dụng nên C là đồng phạm với vai trò giúp sức.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C có ông ngoại là Phạm Văn Phg được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy và nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản thân mà các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm giáo dục pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Đối với Trần Thành Đ, tại Bản án số 34/2023/HS-ST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện TL xử phạt Trần Thành Đ 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội Gây rối trật tự công cộng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đến ngày 06/10/2023 Đ thực hiện hành vi phạm tội mới tức là bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên hình phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 34/2023/HS-ST ngày 21/7/2023 chuyển thành 01 năm 06 tháng tù, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,386g ma túy loại **MDMA** và 0,390 ma túy, loại **Ketamine** hoàn lại sau giám định; 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 chai nước lọc dùng dở; 01 vỏ lon nước bò húc; 01 khẩu trang y tế màu xanh, đã qua sử dụng. Đây là vật cầm lưu hành, vật không có giá trị và không sử dụng được nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y66 là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, chiếc điện thoại này là của bà Lê Thị H là bà nội của bị cáo Đ, Đ mượn để sử dụng, bà H không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bà H.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng, án phí là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Đối với số ma túy thu giữ khi bắt quả tang: Kết quả điều tra xác định số ma túy là của Đ mua về mục đích để Đ và các đối tượng cùng sử dụng. Do chưa sử dụng hết nên Đ để số ma túy trên mặt bàn, mục đích để cả nhóm tiếp tục sử

dụng nhưng chưa kịp sử dụng tiếp thì bị phát hiện, thu giữ. Số ma túy này Đ không để sử dụng riêng cho bản thân Đ hay để sử dụng cho lần nào khác. Do vậy hành vi của Đ không phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Thành Đ, Trần Minh C, Nguyễn Thu Ng và Vũ Thị Thu U đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Ngày 16/01/2024, Công an huyện TL đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.750.000 đồng; Xử phạt vi phạm hành chính đối với C, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng và xử phạt vi phạm hành chính đối với Ng và U, hình thức Cảnh cáo.

Đối với hành vi của ông Hoàng Văn K: Tài liệu điều tra đến nay xác định, tại thời điểm xảy ra sự việc ông K là người được giao quản lý nhà nghỉ HgH đã để các đối tượng lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng 304 của nhà nghỉ. Hành vi của ông K đã vi phạm điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Ngày 31/01/2024, Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lữ đã xử phạt vi phạm hành chính đối với ông K, hình thức phạt tiền, mức phạt 15.000.000 đồng.

Đối với anh Trần Tuấn A, là chủ thuê bao 0326.786.368: Kết quả điều tra đến nay xác định khi mua ma túy Đ sử dụng số thuê bao 0373.692.514 liên lạc với số thuê bao 0326.786.368 của anh Tuấn A. Hiện anh Tuấn A vắng mặt tại địa phương, không ai biết đi đâu, làm gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Thành Đ: Bản thân Đ khai nhận số ma túy đã sử dụng và số ma túy bị thu giữ là do Đ nhờ Chu Thanh H mua hộ và nhận ma túy từ H, Đ không biết H mua ma túy của ai. Bản thân H không thừa nhận nội dung như Đ trình bày. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 56, Điều 58, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Trần Thành Đ.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Trần Minh C.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thành Đ, Trần Minh C phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thành Đ tháng 08 năm tù. Chuyển hình phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 34/2023/HS-ST ngày 21/7/2023 thành 01 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành

hình phạt chung của cả hai bản án là 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/10/2023.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh C 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/10/2023.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 541/KL-KTHS(MT), bên trong chứa: 0,386g ma túy loại **MDMA**, được ghi ký hiệu M1-1 trong niêm phong ghi ký hiệu M1 và 0,390 ma túy, loại **Ketamine** được ghi ký hiệu M1-2 trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 chai nước lọc dùng dở, vỏ nhựa bên ngoài ghi nhãn hiệu Number 1; 01 vỏ lon nước bò húc, vỏ kim loại màu vàng ghi nhãn hiệu Redbull; 01 khẩu trang y tế màu xanh, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y66, màu trắng hồng, màn hình bị rạn nứt, đã qua sử dụng, số imei 1: 867218033181413, số imei 2: 867218033181405, không gắn thẻ sim;

- Trả lại cho bà Lê Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng, số imei 1: 355921476013410/01, số imei 2: 356857516013417/01.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKS-TL ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên).

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Trần Thành Đ, Trần Minh C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông K; Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H, cháu Ng, cháu U và người đại diện hợp pháp của cháu Ng, cháu U. Báo cho bị cáo, ông K biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THA dân sự huyện TL;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lý